TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH K**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HS-ST
Ngày 27 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Khen

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Trường và bà Y Tý

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Đàm Công Tư – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh K, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2023/TLST – HS ngày 16 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo: A Kh; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 15/7/1998 tại tỉnh K; nơi cư trú: Thôn 5, thị trấn P, huyện N, tỉnh K; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Xơ Đăng; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông A L, con bà Y S; chung sống với Y Th như vợ, chồng không đăng ký kết hôn từ năm 2018 đến nay và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 63/2023/LCĐKNCT-TA, ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện N, tỉnh K. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- ***Người bào chữa cho bị cáo:*** Bà Đặng Thị Kim N – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh K (Có mặt).

- ***Bị hại:*** Nguyễn Văn Q; sinh năm: 1978; địa chỉ: Thôn 4, thị trấn P, huyện N, tỉnh K (đã chết).

- ***Người đại diện hợp pháp*** của bị hại Nguyễn Văn Q là bà Trần Thị N, sinh năm: 1957; địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Q, huyện N, tỉnh N (Mẹ đẻ của bị hại Nguyễn Văn Q); người đại diện theo uỷ quyền của bà Trần Thị N là chị Trần Thị Đ, sinh năm: 1984; địa chỉ: Thôn 4, thị trấn P, huyện N, tỉnh K (Vợ của bị hại Nguyễn Văn Q). Cả hai có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trần Thị Đ, sinh năm: 1984; địa chỉ: Thôn 4, thị trấn P, huyện N, tỉnh K. Có mặt.

2. Anh A V, sinh năm: 1999; địa chỉ: Thôn 5, thị trấn P, huyện N, tỉnh K. Có mặt.

3. Chị Y N, sinh năm: 1985; địa chỉ: Thôn Đ, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh K. Có đơn xin vắng mặt.

4. Bà Y S, sinh năm: 1977; địa chỉ: Thôn 5, thị trấn P, huyện N, tỉnh K. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Trần Văn X, sinh năm: 1972; địa chỉ: Thôn 4, thị trấn P, huyện N, tỉnh K. Xin vắng mặt.

2. Anh Trần Xuân T, sinh năm: 1969; địa chỉ: Thôn 5, thị trấn P, huyện N, tỉnh K. Xin vắng mặt.

3. Anh A K, sinh năm: 1992; địa chỉ: Thôn 4, thị trấn P, huyện N, tỉnh K. Có mặt.

4. Anh Quảng H, sinh năm: 1990; địa chỉ: Thôn 4, thị trấn P, huyện N, tỉnh K. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 14/01/2023, tại Km 1491+200 đường Hồ Chí Minh, địa giới hành chính thuộc thôn 5, thị trấn P, huyện N, tỉnh K, xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa xe mô tô BKS 82E1-233.57 do A Kh điều khiển di chuyển cùng chiều theo hướng huyện Đ đi Trung tâm thị trấn P, huyện N va chạm với xe mô tô BKS 82L1-0009 do anh Nguyễn Văn Q lưu thông cùng chiều đang bật đèn chiếu sáng, bật đèn xi nhan trái để qua đường. Sau va chạm xe mô tô và anh Q ngả văng trượt trên làn đường bên trái, trượt văng về phía trước hướng xe A Kh điều khiển lưu thông, A Kh và xe mô tô do A Kh điều khiển ngã trượt văng vào lề đất phía bên trái. Anh Q được đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện 02 xe mô tô liên quan đến vụ tai nạn giao thông.

***** Khám nghiệm hiện trường: Hiện trường vụ tai nạn là tại Km 1491+200 Quốc lộ 14A (đường Hồ Chí Minh), thuộc địa giới hành chính thôn 5, thị trấn P, huyện N, tỉnh K. Đoạn đường có kết cấu bê tông nhựa, thông thoáng, trải dài theo hướng Tây Bắc - Đông Nam, đoạn đường hơi cong cua về phía bên phải theo hướng lưu thông huyện

Đắk Tô đi trung tâm thị trấn P, huyện N. Lòng đường rộng 8,7m, được phân chia thành hai làn đường xe lưu thông ngược chiều riêng biệt bằng vạch sơn đôi liền màu vàng ở giữa, hai bên lòng đường được giới hạn bằng vạch sơn liền màu trắng (đã mờ), lề đường hai bên có kết cấu bê tông nhựa, mỗi bên rộng 1,5m. Hiện trường có các vị trí tiếp giáp như sau: Hướng Tây Bắc là đường Quốc lộ 14A (đường Hồ Chí Minh) đi trung tâm thị trấn P, hướng Đông Nam là Quốc lộ 14A (đường Hồ Chí Minh) đi huyện Đắk Tô, hướng Tây Nam tiếp giáp với quán cà phê Ven Đô, hướng Đông Bắc tiếp giáp với khu dân cư.

Chọn hướng khám nghiệm là hướng từ huyện Đ đi trung tâm thị trấn P, huyện N. Chọn trụ Km 1491+200 bên trái hiện trường làm điểm mốc (điểm chuẩn). Chọn mép trong vạch sơn giới hạn lòng đường phía bên trái làm mép chuẩn. Vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết như sau:

- Xe mô tô BKS 82L1-0009 nằm ngã nghiêng về phía bên trái, nằm trên làn đường bên trái. Trục bánh trước nằm trên mép chuẩn, cách điểm mốc là 4,6m. Trục bánh sau cách mép chuẩn là 0,95m, cách điểm mốc là 5,86m, cách điểm cuối VC3 là 0,35m.

- Xe mô tô BKS 82E1-233.57 nằm ngã nghiêng trên vỉa hè bê tông phía bên trái (ngay cạnh trụ Km 1491+200). Trục bánh trước cách mép chuẩn là 5,54m, cách điểm mốc là 1,2m. Trục bánh sau cách mép chuẩn là 5,43m, cách điểm mốc là 0,75m, cách trục bánh trước xe mô tô BKS 82L1-0009 là 4,3m, cách điểm cuối VC5 là 0,8m.

- Dấu vết cà 1,2,3 nằm trên làn đường bên trái, được xác định do xe mô tô BKS 82L1-0009 trượt ngã trên mặt đường tạo nên, cụ thể: Dấu vết cà 1 (VC1) dài 0,7m. Điểm đầu VC1 cách mép chuẩn là 2,5m, cách điểm mốc là 15m. Điểm cuối VC1 cách mép chuẩn là 2,45m. Dấu vết cà 2 (VC2) dài 01m, nằm phía sau VC1. Điểm đầu VC2 cách mép chuẩn là 2,7m, cách điểm mốc là 13,8m, cách điểm cuối VC1 là 0,9m. Điểm cuối VC2 cách mép chuẩn là 2,67m. Dấu vết cà 3 (VC3) dài 5,8m, nằm phía sau VC2. Điểm đầu VC3 cách mép chuẩn là 1,76m, cách điểm mốc là 10,3m, cách điểm cuối VC2 là 2,7m. Điểm cuối VC3 cách mép chuẩn là 1,2m.

- Dấu vết cà 4, 5 (nằm phía bên trái so với các vết cà VC1, VC2, VC3) nằm chếch chéo so với trục đường, kéo dài từ làn đường phía bên trái sang đến vỉa hè bê tông phía bên trái, được xác định do xe mô tô BKS 82E1-233.57 trượt ngã trên mặt đường tạo nên, cụ thể: Dấu vết cà 4 (VC4) dài 10,7m, kéo dài từ làn đường bên trái sang đến vỉa hè bê tông phía bên trái. Điểm đầu VC4 nằm trên làn đường phía bên trái, cách mép chuẩn là 0,6m, cách điểm mốc là 14,1m, cách điểm đầu VC1 là 1,7m. Điểm cuối VC4 nằm trên vỉa hè bê tông, cách mép chuẩn là 4,1m. Dấu vết cà 5 (VC5) dài 1,6m, nằm

trên vỉa hè bê tông phía bên trái. Điểm đầu VC5 cách mép chuẩn là 4,8m, cách điểm mốc là 2,6m, cách điểm cuối VC4 là 1,2m. Điểm cuối VC5 cách mép chuẩn là 5,3m.

- 02 (hai) dấu vết máu nằm phía sau xe mô tô BKS 82L1-0009 theo hướng khám nghiệm (được xác định là của người bị nạn Nguyễn Văn Q), cụ thể: Dấu vết máu 1 (VM1) có kích thước (4,5 x 0,5)m. Tâm VM1 cách mép chuẩn là 4,3m, cách điểm mốc là 5,7m, cách trục bánh sau xe mô tô BKS 82L1-0009 là 1,8m. Dấu vết máu 2 (VM1) kích thước (0,65 x 0,2)m, nằm trên làn đường bên trái. Tâm VM2 cách mép chuẩn là 1,4m, cách điểm mốc là 5,8m, cách trục bánh sau xe mô tô BKS 82L1-0009 là 03m.

Vị trí điểm đụng (điểm va chạm): Dựng lại vị trí xe mô tô phù hợp với các dấu vết tại hiện trường, dấu vết trên phương tiện; vị trí, chiều hướng của phương tiện trên hiện trường và xác định của những người có liên quan, xác định điểm va chạm đầu tiên là phần bánh trước của xe mô tô BKS 82E1-233.57 với phần bệ gác chân bên trái người điều khiển của xe mô tô BKS 82L1-0009. Điểm đụng (là hình chiếu vuông góc của điểm va chạm đầu tiên xuống mặt đường) nằm trên làn đường bên trái, cách mép chuẩn là 2,85m, cách điểm mốc là 18m, cách điểm đầu VC1, VC2, VC3, VC4, VC5 lần lượt là 3,2m; 4,7m; 8,3m; 4,05m; 15m, cách trục bánh trước và trục bánh sau xe mô tô BKS 82L1-0009 sau khi xảy ra va chạm lần lượt là 15m và 14,2m, cách trục bánh trước và trục bánh sau xe mô tô BKS 82E1-233.57 sau khi xảy ra va chạm lần lượt là 18m và 17,3m, cách tâm VM1 là 15,9m, cách tâm VM2 là 17m.

Vị trí các phương tiện khi dựng lại điểm đụng như sau:

Xe mô tô BKS 82L1-0009 trên làn đường bên trái: Trục bánh trước cách mép chuẩn là 2,8m, cách điểm mốc là 17,7m. Trục bánh sau cách mép chuẩn là 3,7m, cách điểm mốc là 18,7m. Xe mô tô BKS 82E1-233.57 trên làn đường bên trái: Trục bánh trước cách mép chuẩn là 2,87m, cách điểm mốc là 18,5m. Trục bánh sau cách mép chuẩn là 3,3m, cách điểm mốc là 19m.

Kết quả khám nghiệm tử thi Nguyễn Văn Q hồi 08 giờ 40 ngày 15/01/2023 và Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 06/TT-TTPY, ngày 18/01/2023, của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh K kết luận nguyên nhân chết của tử thi Nguyễn Văn Q là: Mất máu cấp/chấn thương bụng kín vỡ nội tạng + Đa chấn thương.

***** Tại biên bản khám nghiệm phương tiện xe mô tô 82E1-233.57, ngày 15/01/2023 và kết luận giám định tư pháp ngày 03/02/2023 thể hiện: Ốp nhựa phần dầu xe bị bể vỡ, bung hở so với vị trí lắp ghép; tấm ốp trước tại vị trí trên cụm đèn chiếu sáng bị trầy xước; phuộc trước bị cong vênh; chắn bùn bánh xe trước phía bên phải, cánh manh chắn gió phía bên phải, cụm đèn báo rẽ trước phía bên phải, ốp nhựa phuộc trước bên phải bị vể vỡ, trầy xước; cánh manh chắn gió phía bên trái bung hở so với vị

trí lắp ghép; đầu tay phanh phía bên phải bị cà mòn; cần đạp phanh sau bị cong về sau; mặt ngoài ốp ống xả (ốp pô) bị trầy xước, cà mòn, móp méo.

* Tại biên bản khám nghiệm phương tiện xe mô tô 82L1-0009, ngày 15/01/2023 và kết luận giám định tư pháp ngày 03/02/2023 thể hiện: Mặt nạ trước bị bể vỡ, tách rời vị trí lắp ghép; gương chiếu hậu bên trái bể vỡ; Ốp nhựa tại vị trí gần giá gương chiếu hậu bên trái bị trầy xước; bình ắc quy tách rời vị trí lắp ghép; Phần trước ốp nhựa hông xe bên trái bị bể vỡ; tấm để chân người lái phía bên phải, bên trái bị cong vênh, trầy xước, bung hở so với vị trí lắp ghép; ốp nhựa tại vị trí trước tấm để chân người lái phía bên phải bị bể vỡ; mặt ngoài chân chống giữa phía bên trái, mặt ngoài cần khởi động, động cơ, mặt ngoài thanh lắp giá để chân người ngồi sau phía bên trái, mặt ngoài thanh cầm người ngồi sau phía bên trái bị cà mòn.

Quá trình điều tra xác định nội dung vụ án như sau: Buổi trưa ngày 14/01/2023, A Kh (sinh năm 1998, trú tại thôn 5, thị trấn P, huyện N, tỉnh K) đi dự đám cưới người thân tại khách sạn BMC thị trấn P, đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày thì tan tiệc. Sau đó A Kh, A K, Quảng H đến nhà A Kh tại thôn 4, thị trấn P, tiếp tục mua bia về nhậu. Cả ba uống bia đến khoảng 15 giờ 00 phút thì A Kh mệt nên nghỉ trước về nhà tại thôn 5, thị trấn P nằm ngủ. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày Kh điều khiển xe mô tô BKS 82E1-233.57 lưu thông trên đường Quốc lộ 14A (đường Hồ Chí Minh) hướng từ huyện Đ đi trung tâm thị trấn P, mục đích là đi chơi chợ hoa tết ở thị trấn P. Khi lưu thông đến km 1491+200 đường Hồ Chí Minh, địa giới hành chính thôn 5, thị trấn P, huyện N, do Kh điều khiển xe mô tô chạy tốc độ nhanh, không chú ý quan sát phía trước. Lúc này phía trước Kh có anh Nguyễn Văn Q (sinh năm 1978, cư trú tại thôn 4, thị trấn P, huyện N, tỉnh K) đang điều khiển xe mô tô BKS 82L1-0009 lưu thông cùng chiều, xe đang bật đèn chiếu sáng và bật đèn xi nhan trái để qua đường (hướng từ phải sang trái). Do Kh không chú ý quan sát cách khoảng 5 đến 10m mới phát hiện thấy anh Q đang xi nhan di chuyển qua đường. Lúc này anh Q đã đi sang làn đường bên trái. A Kh đánh lái sang trái để né tránh, nhưng do điều khiển xe chạy với tốc độ nhanh và khoảng cách gần nên xe mô tô do Kh điều khiển va đâm vào xe mô tô do anh Q điều khiển, dẫn đến tai nạn: Bánh trước xe mô tô BKS 82E1-233.57 do Kh điều khiển đâm vào bệ gác chân bên trái xe mô tô do anh Q điều khiển (xe mô tô do anh Q điều khiển đã di chuyển đến giữa làn đường bên trái). Sau va chạm xe mô tô và anh Q ngả văng trượt trên làn đường bên trái, trượt văng về phía trước hướng xe Kh điều khiển lưu thông lúc đầu, Kh và xe mô tô do Kh điều khiển ngã trượt văng vào lề đất phía bên trái. Anh Q được đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của A Kh và Nguyễn Văn Q hồi 20 giờ, ngày 14/01/2023 xác định: Nồng độ cồn trong máu của A Kh là 226.2 mg/100ml; của Nguyễn Văn Q là 248.8 mg/100ml.

* Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 379/KL-HĐĐG ngày 17/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện N kết luận:

Tổng giá trị tài sản hư hỏng của xe mô tô biển kiểm soát 82L1-0009 do vụ tai nạn giao thông gây ra giá trị thiệt hại là 2.600.000đ (hai triệu sáu trăm nghìn đồng);

Tổng giá trị tài sản hư hỏng của xe mô tô biển kiểm soát 82E1-233.57 do vụ tai nạn giao thông gây ra giá trị thiệt hại là 706.000đ (Bảy trăm lẻ sáu nghìn đồng).

Về vật chứng liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã tạm giữ:

01 (Một) xe mô tô BKS 82E1-233.57, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: EXCITER, số máy: G3D4E1106052, số khung: RLCUG1010MY335017 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 82002029, do Công an huyện N cấp ngày 29/11/2021 mang tên A V. Quá trình điều tra xác định: A V đã bán chiếc xe nêu trên cho A Kh vào tháng 7/2022 với giá 32.000.000 đồng nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ.

01 (Một) xe mô tô BKS 82L1-0009, nhãn hiệu: HONDA, màu sơn: Đỏ-Đen, dung tích: 108 cm^3, số máy: JF18E5337722, số khung: 18018Y732230, loại xe: Hai bánh. Do Công an huyện Đ, tỉnh K cấp ngày 18/03/2009 mang tên Y N. Quá trình điều tra xác định: Năm 2018 Y N đã bán chiếc xe nêu trên cho anh Nguyễn Văn Q nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ.

Về Dân sự: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo và gia đình đã thoả thuận bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình nạn nhân Nguyễn Văn Q với số tiền là 70.000.000 đồng, đại diện gia đình bị hại không yêu cầu gì về bồi thường dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số: 16/CT-VKS-NH ngày 15/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố A Kh về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Trước khi mở phiên toà người bào chữa cho bị cáo A Kh có đơn đề nghị Toà án triệu tập bổ sung bà Y S (mẹ đẻ của bị cáo) với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Bà Y S có đơn trình bày về nguồn gốc số tiền 32.000.000 đồng mà A Kh dùng để mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 82E1-233.57 mang tên A V như sau: Số tiền 32.000.000 đồng mà A Kh dùng để mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 82E1-233.57 là của bà Y S (Mẹ đẻ A Kh) đưa cho, do nhận thức pháp luật chưa đầy đủ nên trong quá trình điều tra bà không nhận thức được quyền và lợi ích của mình đối với số tiền mà bà

đã đưa cho A Kh mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 82E1-233.57 mang tên A V, nay bà nhận thức được quyền và lợi ích của mình đối với tài sản nêu trên nên bà làm đơn đề nghị cơ quan tố tụng trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 82E1-233.57 cùng giấy tờ xe mang tên A V cho bà.

Tại phiên tòa đại điện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo A Kh từ 03 đến 04 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo làm nông, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Bị cáo và gia đình đã thoả thuận bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền là 70.000.000 đồng, gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Về vật chứng: Trả lại cho bà Y S 01 xe mô tô biển kiểm soát BKS 82E1-233.57 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 82002029, do Công an huyện N cấp ngày 29/11/2021; Trả lại cho chị Trần Thị Đ 01 xe mô tô BKS 82L1-0009.

Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về Tố tụng:

[1] Hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

- Về tội danh:

[2] Tại phiên toà bị cáo A Kh đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, định giá tài sản, khám nghiệm tử thi và lời khai của người làm chứng. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 14/01/2023, bị cáo

A Kh điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82E1-233.57 di chuyển hướng từ thôn 5, thị trấn P đi hướng Trung tâm thị trấn P, huyện N, khi đến Km 1491+200 Quốc lộ 14A (đường Hồ Chí Minh), địa giới hành chính thuộc thôn 5, thị trấn P, huyện Ni, tỉnh K do không giảm tốc độ, không quan sát đã đâm va vào xe mô tô biển kiểm soát 82L1-0009 do anh Nguyễn Văn Q điều khiển đang bật đèn xi nhan rẽ từ lề đường bên phải sang lề đường bên trái trên phần đường bên trái theo chiều hướng lưu thông. Hậu quả làm anh Nguyễn Văn Q tử vong, đã phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" tội danh và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên do A Kh điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển phương tiện xe mô tô tham gia giao thông trong tình trạng có nồng độ Ethanol (cồn) trong máu là 226,2 mg/100ml đã vi phạm quy định tại khoản 8 khoản 9 Điều 9 và khoản 1, khoản 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ năm 2008, được sửa đổi bổ sung tại khoản 8, khoản 9 Điều 8 và khoản 1, khoản 3 Điều 24 Luật Giao thông đường bộ số 15/VPQH ngày 05/7/2019 của Văn phòng Quốc hội, Luật số 35/2018/QH14 nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản của người khác, gây đau thương, tổn thất tinh thần của gia đình bị hại, vì vậy phải có hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội mà cáo đã gây ra.

- Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả thiệt hại về tính mạng, tinh thần cho gia đình bị hại và gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức án dưới mức khởi điểm của khung hình phạt để tạo điều kiện cho bị cáo sớm được trở về xã hội cũng có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Tại phiên toà hôm nay bà Đặng Thị Kim N – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh K trong bài bào chữa cho bị cáo đồng tình quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật cũng như mức hình phạt, tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hoá 06/12 nhận thức pháp luật chưa đầy đủ, cụ thể như toàn bộ số tiền 32.000.000 đồng là của bà Y S (mẹ đẻ của bị cáo) đưa cho bị cáo mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 82E1-233.57 của A V để gia đình cùng sử dụng, nhưng họ cũng không nhận thức được quyền và lợi ích của mình đối với tài sản này, hơn nữa sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả thiệt hại cho gia đình bị hại, được phía bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị HĐXX xét xử cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của Nhà nước, xem xét áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo hình phạt dưới khung để bị cáo cải tạo sửa chữa lỗi lầm, sớm trở thành người có ích cho xã hội. Đây cũng là lời đề nghị tại phiên toà của đại diện người bị hại bà Trần Thị N và chị Trần Thị Đ (là mẹ đẻ và vợ của nạn nhân Nguyễn Văn Q).

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo A Kh đã bồi thường, khắc phục hậu quả về tính mạng, tổn thất tinh thần cho gia đình nạn nhân Nguyễn Văn Q với số tiền là 70.000.000 đồng, đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu bồi thường gì khác, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 82E1-233.57 chủ sở hữu mang tên anh A V, quá trình điều tra xác định: A V đã bán chiếc xe mô tô biển kiểm soát 82E1-233.57 cho Y S nhưng A Kh đứng tên người mua vào tháng 7/2022 với số tiền là 32.000.000 đồng, nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Ngày 14/01/2023 A Kh lấy đi gây tai nạn bà S hoàn toàn không biết, nên xét trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 82E1-233.57 kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nói trên cho bà Y S.

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 82L1-0009 chủ sở hữu mang tên bà Y N, quá trình điều tra xác định, bà Y N đã bán chiếc xe này cho anh Nguyễn Văn Q nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ, ngày 14/01/2023 anh Q tham gia giao thông thì xảy ra tai nạn, xét thấy đây là tài sản chung của anh Nguyễn Văn Q và chị Trần Thị Đ, nên xét trả lại chiếc xe nói trên cho chị Trần Thị Đ.

Về thiệt hại của hai xe mô tô bị hư hỏng, không ai có yêu cầu gì về thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[11] Các hành vi khác: Đối với anh Nguyễn Văn Q điều khiển xe mô tô trong máu có nồng độ cồn 248,8 mg/100ml, vượt quá 80miligam/100 mililit là vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008, điểm e khoản 8 Điều 7 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. Do anh Nguyễn Văn Q đã chết trong vụ tai nạn giao thông trên, nên không đề cập xử lý.

[12] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức án dưới mức khởi điểm của khung hình phạt như đề nghị của người bào chữa và đại diện gia đình bị hại.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38, Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo A Kh phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo A Kh 24 (Hai bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Vê vật chứng:

Trả lại cho bà Y S, địa chỉ: Thôn 5, thị trấn P, huyện N, tỉnh K 01 (Một) xe mô tô BKS 82E1-233.57, Nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: EXCITER, số máy: G3D4E1106052, số khung: RLCUG1010MY335017 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 82002029, do Công an huyện N cấp ngày 29/11/2021 mang tên A V.

Trả lại cho bà Trần Thị Đ, địa chỉ: Thôn 4, thị trấn P, huyện N, tỉnh K 01 (Một) xe mô tô BKS 82L1-0009, Nhãn hiệu: HONDA, số máy: JF18E5337722, số khung: 18018Y732230, màu sơn: Đỏ-Đen, dung tích: 108 cm^3, loại xe: Hai bánh. Do Công an huyện Đ, tỉnh K cấp ngày 18/03/2009 mang tên Y N.

Vật chứng nêu trên theo biên bản giao nhận ngày 16 tháng 6 năm 2023 giữa Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh K.

5. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa; người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh K;
- TAND Cấp cao tại Đà nẵng;
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh K;
- Công an huyện N;
- Bị cáo; Đ/d người bị hại; Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Bá Khen

HỘI THẨM NHÂN DÂN

NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG Y TÝ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

NGUYỄN BÁ KHEN